

14. Bảo thụ biến quốc (寶樹徧國: Cây báu khắp cõi nước)

Phẩm này lại tường thuật về y báo trang nghiêm của cõi Cực Lạc: Cây bằng bảy báu thành hàng khắp cả cõi nước. Các cây báu đó hoặc chỉ do một thứ báu tạo thành, hoặc do nhiều thứ báu hợp thành. Cây nào cũng chói tề trang nghiêm, quang sắc đẹp đẽ lạ lùng, gió lay liền tấu nhạc, âm điệu hòa nhã. Đây chính là nguyện thứ mười bảy “*cây vô lượng sắc*” được thành tựu.

Chánh kinh:

彼如來國，多諸寶樹。或純金樹、純白銀樹、琉璃樹、水晶樹、琥珀樹、美玉樹、瑪瑙樹，唯一寶成，不雜餘寶。或有二寶三寶，乃至七寶，轉共合成。根莖枝幹，此寶所成，華葉果實，他寶化作。或有寶樹，黃金為根，白銀為身，琉璃為枝，水晶為梢，琥珀為葉，美玉為華，瑪瑙為果。其餘諸樹，復有七寶，互為根幹枝葉華果，種種共成。

Bỉ Như Lai quốc đa chư bảo thụ: Hoặc thuần kim thụ, thuần bạch ngân thụ, lưu ly thụ, thủy tinh thụ, hổ phách thụ, mỹ ngọc thụ, mã não thụ. Duy nhất bảo thành, bất tạp dư bảo. Hoặc hữu nhị bảo, tam bảo, nãi chí thất bảo, chuyển cộng hợp thành. Căn, hành, chi, cán, thử bảo sở thành, hoa, diệp, quả, thực, tha bảo hóa tác. Hoặc hữu bảo thụ, hoàng kim vi căn, bạch ngân vi thân, lưu ly vi chi, thủy tinh vi sao, hổ phách vi diệp, mỹ ngọc vi hoa, mã não vi quả. Kỳ dư chư thụ, phục hữu thất bảo, hổ vi căn, cán, chi, diệp, hoa, quả, chủng chủng cộng thành.

Cõi đức Như Lai ấy có nhiều cây báu, hoặc cây thuần bằng vàng, cây thuần bằng bạc, cây lưu ly, cây thủy tinh, cây hổ phách, cây mỹ ngọc, cây mã não, cây lưu ly, chỉ do một thứ báu tạo thành, chẳng lẫn các thứ báu khác. Hoặc có cây bằng hai báu, ba báu, cho đến bảy báu lần lượt hợp thành. Rễ, thân, cành, nhánh do các thứ báu này hợp thành. Hoa, lá, quả, hạt do các thứ báu khác hóa thành. Hoặc có cây báu vàng rỗng làm rễ, bạch ngân làm thân, lưu ly làm cành, thủy tinh làm ngọn, hổ phách làm lá, mỹ ngọc làm hoa,

mã não làm quả. Các cây báu khác cũng bằng các thứ bảy báu lần lượt hợp thành rễ, cành, lá, hoa, quả.

Giải:

Chữ “*thủy tinh*” (水晶) giống như “*thủy tinh*” (水精), tiếng Phạn là Pha Lê (sphatika), hoặc còn phiên là Pha Ly, thường được dịch là Thủy Tinh. Pha Lê có bốn màu tía, hồng, trắng, biếc.

“*Luru ly*” (Virudya) là tiếng Phạn, Hán dịch là “*thanh sắc bảo*”. Loại bảo thạch này màu xanh dương, các thứ báu khác chẳng thể phá vỡ nó nổi. Luru ly cứng chắc, màu sắc rạng rỡ, hiếm có trong đời nên được coi là quý báu.

Hổ phách, mã não cũng đều là các thứ quý báu trong thế gian.

Nói chung, bảy báu kể trên đều là miễn cưỡng tạm dùng tên các chất báu trong thế gian này để so sánh, chứ thật ra hết thảy vạn vật trong cõi Cực Lạc đều lạ lùng kỳ diệu, đẹp đẽ vượt xa mười phương, đâu có thật sự giống như những vật báu phàm tục trong cõi đời ô trược này!

Theo Vãng Sanh Luận, những cây báu đó hiển thị các sự công đức trang nghiêm thành tựu trong cõi ấy. Luận ghi: “*Mượn tánh chất các thứ trân bảo để trang nghiêm khéo léo viên mãn*”. Hiểu nông cạn thì câu “*mượn tánh chất các thứ trân bảo*” diễn tả cây cối do diệu bảo tạo thành. Hiểu sâu sắc hơn, câu ấy diễn tả tánh đức của Phật Di Đà. Tánh đức của Phật Di Đà vốn sẵn hết thảy diệu bảo, trong mỗi thứ trân bảo đều đầy đủ diệu đức của hết thảy trân bảo. Hiểu một cách nông cạn thì “*trang nghiêm khéo léo viên mãn*” chính là những điều như “*vinh sắc quang diệu*” (màu sắc rạng rỡ, ánh sáng chói ngời) và “*xuất ngữ âm thanh*” (phát ra tiếng ngũ âm) sẽ được nói tới trong đoạn kế. Hiểu sâu hơn, câu ấy có nghĩa là mỗi một cây báu đều viên minh cụ đức.

Chánh kinh:

各自異行，行行相值，莖莖相望，枝葉相向，華實相當，榮色光曜，不可勝視。

Các tự dị hàng, hàng hàng tương trị, hành hành tương vọng, chi diệp tương hướng, hoa thực tương đương, vinh sắc quang diệu, bất khả thắng thị.

Đều mọc thành hàng khác biệt, hàng hàng thẳng lối, thân cây ngang nhau, cành lá hướng vào nhau, hoa quả tương đương, màu sắc rạng rỡ, ánh sáng chói ngời, chẳng thể thấy trọn.

Giải:

Đoạn này diễn tả đặc tính của các báu: Cây mọc thành hàng theo trật tự, quang sắc sáng ngời, đẹp đẽ. Đây chính là môn “*trang nghiêm thành tựu mặt đất*” trong Vãng Sanh Luận. Kệ ghi: “*Tạp thọ dị quang sắc*” (Các cây có màu sắc, ánh sáng khác nhau). Trong cõi Cực Lạc, mặt đất bằng phẳng như lòng bàn tay, cây báu nhiều màu mọc khắp cõi nước, bên trên phủ lưới báu, phía dưới dựng lan can báu. Những điều như vậy đều là để trang nghiêm mặt đất.

“*Các tự dị hàng*” (Đều mọc thành hàng khác biệt) nghĩa là các thứ cây báu khác loại thì loại nào mọc theo thứ ấy thành từng hàng riêng biệt. Phần Định Thiện Nghĩa trong Quán Kinh Sớ đã giảng chữ “*hàng hàng tương trị*” (hàng hàng thẳng lối) như sau: “*Cõi ấy cây cối tuy nhiều nhưng mọc thành hàng tề chỉnh, ngay ngắn chẳng tạp loạn*”. Về chữ “*thực*” (hạt) sách Hội Sớ giảng: “*Thực (實) nghĩa là hạt của quả, quả và hạt chẳng trở sai chỗ nên bảo là tương đương*”. “*Vinh sắc*” (榮色) nghĩa là hình sắc xum xuê, tươi tốt. “*Quang diệu*” (光曜) nghĩa là quang minh chiếu rọi. “*Bất khả thắng thị*” (不可勝視) nghĩa là mắt chẳng thể trông thấy hết được, cũng có nghĩa là năm sắc choáng lộn đến nỗi mắt chẳng thể phân biệt hết được.

Phần Định Thiện Nghĩa trong Quán Kinh Sớ cũng ghi: “*Các rừng cây báu đều từ tâm vô lậu của đức Di Đà biến hiện ra. Do tâm Phật là vô lậu nên những cây ấy cũng vô lậu. Thậm chí chẳng có già, chết, cũng chẳng có cây non, cũng chẳng có cây mới đâm chồi rồi lớn dần dần. Hễ mọc lên thì đồng thời mọc ngay, kích thước, số lượng giống hệt nhau. Vì sao vậy? Cõi ấy là cõi vô sanh vô lậu thì há lại có sanh, tử, tăng trưởng dần dần hay sao?*”

Căn cứ theo đó thì cây báu trong cõi ấy đều từ tâm vô lậu của Phật Di Đà biến hiện nên chẳng có già, chết, cũng chẳng biến đổi. Do vậy, chẳng có cây mới mọc cùng tướng trạng tăng trưởng dần dần. Cõi ấy là cõi vô sanh nên rừng cây cũng trụ trong vô sanh tức là Vô Lượng Thọ. Hữu tình lẫn vô tình đều bình đẳng nhất vị, đều chẳng thể nghĩ bàn. Do chẳng thể nghĩ bàn nên cây sẽ tự nhiên vang ra tiếng kỳ diệu tự nhiên hòa tiếng nhau như đoạn kinh dưới đây sẽ kể.

Chánh kinh:

清風時發，出五音聲，微妙宮商，自然相和。
是諸寶樹，周徧其國。

Thanh phong thời phát, xuất ngũ âm thanh, vi diệu cung thương, tự nhiên tương hòa. Thị chư bảo thụ, châu biến kỳ quốc.

Gió mát đúng thời thổi, cây phát ra tiếng ngũ âm Cung, Thương vi diệu tự nhiên hòa tiếng. Các cây báu ấy mọc khắp cả cõi nước.

Giải:

Sách Hội Sớ nói: “*Gió thanh tịnh vô lậu nên bảo là thanh phong. Đúng thời thổi qua nên bảo là thời phát*”.

“*Ngũ âm thanh*” tức là ngũ thanh: Cung, Thương, Giốc, Chủy, Vũ. Năm âm thanh ấy bao gồm hết thảy các thanh âm (Năm thanh ấy chính là cái gốc của nhạc luật Trung Quốc cổ đại. Sau này thêm vào hai âm Biến Cung và Biến Chủy thành ra bảy thanh. Đây chính là bảy notes trong nhạc lý hiện đại).

Trong câu “*vi diệu Cung, Thương*”, kinh dùng hai thanh Cung và Thương để nói lên hết thảy âm thanh đều vi diệu.

“*Tương hòa*” (相和) nghĩa là âm thanh tương ứng với nhau. Sách Hội Sớ bảo: “*Do nguyên lực thành tự, chẳng cần phải gõ hay thổi nên bảo là tự nhiên hòa tiếng*”. Cây phát ra tiếng nhịp nhàng, hiển thị một nhánh cỏ, một thân cây trong cõi Cực Lạc cũng đều là viên minh cụ đức.